TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 543/2019/DS-ST
Ngày: 28/8/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

****

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Trần Thị Đúng.
2- Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 192/2019/QĐST-DS ngày 09/8/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Công ty tài chính TNHH Một thành viên N.**
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đào Đình M**; sinh năm: 1980;
Địa chỉ liên hệ: Tầng 8, Tòa nhà C, Phường 12, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số: 12DDM03/UQTA-VH.18 ngày 12/12/2018).

2. *Bị đơn*: Ông **Mai Vũ Nam P**; sinh năm: 1992;
Địa chỉ: xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Công ty tài chính TNHH Một thành viên N (Gọi tắt là Công ty tài chính) có đại diện theo ủy quyền là ông Đào Đình M trình bày:

Ngày 10/3/2016 ông Mai Vũ Nam P có ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20160309-100272 K1000276-6606640 đề nghị Công ty tài chính TNHH Một thành viên N cho vay số tiền 15.297.189 đồng (Trong đó bao gồm khoản vay để tiêu dùng là 14.499.705 đồng và vay đóng phí bảo hiểm là 797.484 đồng), lãi suất 4,58%/tháng. Ông P có trách nhiệm thanh toán số tiền 25.523.000 đồng, trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng. Trong 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.065.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.028.000 đồng, trả vào ngày 15 hàng tháng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 15/4/2016.

Thực hiện hợp đồng, ông P đã nhận đủ tiền và thanh toán cho Công ty tài chính được số tiền là 6.395.000 đồng. Kể từ ngày 21/6/2017 đến nay ông P không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho Công ty tài chính.

Do vậy, ông yêu cầu Toà án buộc ông P phải thanh toán một lần cho Công ty tài chính các khoản sau ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, bao gồm:

- Toàn bộ khoản nợ gốc còn lại: 12.233.200 đồng.
- Toàn bộ khoản nợ lãi: 6.894.800 đồng.

Tổng cộng hai khoản trên là 19.128.000 đồng.

Bị đơn ông Mai Vũ Nam P mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Mai Vũ Nam P có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính TNHH MTV N số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 19.128.000 đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty tài chính TNHH MTV N khởi kiện yêu cầu ông Mai Vũ Nam P thanh toán khoản nợ đã vay cùng lãi suất theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20160309-100272-1997 ngày 10/3/2016 K1000276-6606640. Đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Bình Chánh, theo quy định khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã thực hiện các thủ tục tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Mai Vũ Nam P. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1]. Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20160309-100272 -1997 ngày 10/3/2016 K1000276-6606640 của ông Mai Vũ Nam P, lịch sử thanh toán, kế hoạch thanh toán cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định ông P có vay của Công ty tài chính số tiền 15.297.189 đồng; lãi suất 35%/năm, thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày 17/9/2014, khoản trả hàng tháng là 2.262.000 đồng.

[2.2] Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

Căn cứ Văn bản thỏa thuận về việc tất toán Hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới ngày 09/3/2016 giữa Công ty tài chính và ông P có cơ sở xác định ông P và Công ty tài chính đã thực hiện thanh lý khoản vay cũ (Theo Hợp đồng tín dụng số: 201511101 ngày 01/11/2015) và nhận nợ khoản vay mới (Theo Hợp đồng tín dụng số: 20160309-100272-1997). Số tiền vay trước được khấu trừ: 15.297.189 đồng, số tiền vay thực nhận khi giải ngân: 12.800.000 đồng. Lãi suất phát sinh trên số tiền vay trước khi khấu trừ.

[2.3] Căn cứ danh sách các khách hàng của Công ty tài chính TNHH Một thành viên N đã nhận tiền giải ngân qua hệ thống bưu điện Việt Nam do Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam cung cấp thì ông P đã nhận số tiền giải ngân là 12.800.000 đồng tại Bưu cục Trung tâm B vào ngày 15/3/2016.

[2.4] Căn cứ lịch sử thanh toán của ông P thì ông P đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên N 06 kỳ với tổng số tiền là 6.395.000

đồng. Trong đó, tiền gốc đã trả là 3.063.989 đồng, tiền lãi đã trả là 3.331.011 đồng. Kể từ ngày 21/6/2017 ông P không thanh toán thêm cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên N bất cứ khoản nào khác.

[2.5] Quá trình tố tụng, mặc dù Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt, niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay ông P vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản cho biết ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này cho thấy ông P không có thiện chí trong việc thanh toán các khoản tiền còn nợ cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên N và không có ý thức chấp hành pháp luật.

Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Ông Mai Vũ Nam P đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu quả theo quy định pháp luật. Như đã nhận định trên, Công ty tài chính TNHH Một thành viên N yêu cầu ông P trả toàn bộ khoản nợ gốc, lãi đến hạn là 19.128.000 đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ nhận định nêu trên, xét thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ khoản nợ gốc còn lại và toàn bộ khoản nợ lãi, tổng cộng hai khoản là 19.128.000 đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án đối với khoản nợ vay của các tổ chức tín dụng được thi hành theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐCA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2012/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐCA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Một thành viên N đối với ông Mai Vũ Nam P.

Buộc ông Mai Vũ Nam P có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên N số tiền 19.128.000 đồng (Mười chín triệu một trăm hai mươi tám ngàn đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 20160309-100272-1997 ngày 10/3/2016 K1000276-6606640 và Văn bản thỏa thuận về việc tất toán hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới ngày 09/3/2016 của ông Mai Vũ Nam P cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên N theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty tài chính TNHH Một thành viên N.

3. Về án phí: Ông P chịu án phí dân sự sơ thẩm là 956.400 đồng (Chín trăm năm mươi sáu ngàn bốn trăm đồng).

Công ty tài chính TNHH Một thành viên N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 478.200 đồng (Bốn trăm bảy mươi tám ngàn hai trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0006649 ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi Nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…)

Nguyễn Thị Ngọc Châu

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 28/8/2019

Tại Phòng nghị án Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

- Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Trần Thị Đúng.
2- Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 15/2019/TLST-DS ngày 14/01/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa: Công ty tài chính TNHH Một thành viên N và ông Mai Vũ Nam P.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐCA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Một thành viên N đối với ông Mai Vũ Nam P.

Buộc ông Mai Vũ Nam P có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên N số tiền 19.128.000 đồng (Mười chín triệu một trăm hai mươi tám ngàn đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 20160309-100272-1997 ngày 10/3/2016 K1000276-6606640 và Văn bản thỏa thuận về việc tất toán hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản

vay mới ngày 09/3/2016 của ông Mai Vũ Nam P cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên N theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty tài chính TNHH Một thành viên N.

3. Về án phí: Ông P chịu án phí dân sự sơ thẩm là 956.400 đồng (Chín trăm năm mươi sáu ngàn bốn trăm đồng).

Công ty tài chính TNHH Một thành viên N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 478.200 đồng (Bốn trăm bảy mươi tám ngàn hai trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0006649 ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**